

Số: 33/BC-UBND

Nam Đông, ngày 22 tháng 02 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn huyện Nam Đông

Thực hiện Công văn số 141/SNV-CCHC ngày 13/02/2019 của Sở Nội vụ về việc sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết 02-NQ/TU. Qua 3 năm tổ chức, triển khai, thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước; công tác cải cách hành chính trên địa bàn huyện Nam Đông đã đạt được một số kết quả như sau:

I. CÔNG TÁC CHỈ ĐẠO, ĐIỀU HÀNH THỰC HIỆN

- Thực hiện Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 08/10/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành Chương trình hành động thực hiện Nghị Quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy hành chính trên địa bàn tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2016-2020, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 378/QĐ-UBND ngày 10/4/2017 về việc Ban hành chương trình hành động thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trên địa bàn huyện Nam Đông giai đoạn 2016-2020. Hằng năm Ủy ban nhân dân huyện đều ban hành kế hoạch công tác cải cách hành chính năm và kế hoạch thực hiện chương trình trọng điểm về công tác cải cách hành chính để triển khai thực hiện.

- Đồng thời lãnh đạo, chỉ đạo đồng bộ, kết hợp thông tin, tuyên truyền, tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện, nhanh chóng các nội dung của Nghị quyết số 02-NQ/TU ngày 20/7/2016 của Tỉnh ủy; tạo sự thống nhất từ nhận thức đến hành động về ý nghĩa, tầm quan trọng của công tác cải cách hành chính, coi đây là nhiệm vụ trọng tâm xuyên suốt, thường xuyên, lâu dài cần được thực hiện với tinh thần trách nhiệm cao nhất.

- Phân công, xác định rõ trách nhiệm, thực hiện đồng bộ các giải pháp gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với thực hiện Nghị quyết Hội nghị lần thứ 4 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trong đó, đề cao trách nhiệm người đứng đầu các cơ quan, đơn vị.

- Các cấp, các ngành đã bám sát sự lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, Ban Thường vụ Huyện ủy, Ủy ban nhân dân huyện trong triển khai thực hiện; đồng thời bảo đảm sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, có hiệu quả giữa các cơ quan liên quan trong hệ thống chính trị, giữa cấp ủy Đảng và chính quyền; thường

xuyên đôn đốc, kiểm tra, kịp thời điều chỉnh hợp lý các nhiệm vụ trọng tâm, cụ thể hóa trong chương trình, kế hoạch công tác nhiệm kỳ và hàng năm.

II. KẾT QUẢ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Về cải cách thể chế

- Cải cách thể chế luôn được coi trọng trong tiến trình cải cách hành chính. Do đó, trong những năm qua Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo Phòng Tư pháp huyện căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của cơ quan triển khai, thực hiện tốt công tác xây dựng văn bản quy phạm pháp luật. Đối với các văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn sau khi ban hành đều gửi đến phòng Tư pháp huyện kiểm tra, qua kiểm tra cơ bản ban hành đúng quy định của pháp luật.

- Đối với các văn bản QPPL hoặc văn bản có chứa nội dung QPPL, Ủy ban nhân dân huyện giao cho Phòng Tư pháp thẩm định, kiểm tra về nội dung và kỹ thuật trình bày trước khi ban hành; kịp thời phát hiện những hạn chế, sai sót trong việc soạn thảo và ban hành văn bản QPPL. Qua đó công tác ban hành văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện ngày càng được nâng cao về chất lượng, hiệu quả pháp lý, góp phần vào sự phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương, những thiếu sót trong công tác soạn thảo ban hành văn bản QPPL trước đây sớm được khắc phục.

- Việc ban hành văn bản QPPL phải đảm bảo đúng quy trình, các dự thảo văn bản quy phạm pháp luật đều được xem xét về sự cần thiết trước khi ban hành văn bản, đối tượng và phạm vi điều chỉnh của văn bản nhằm từng bước nâng cao chất lượng, đảm bảo tính hợp hiến, hợp pháp, tính đồng bộ và mang tính khả thi cao của văn bản QPPL được ban hành đúng theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2015 và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Từ năm 2016 - 2018 Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành 21 văn bản QPPL cụ thể: Nghị quyết 12 văn bản, Quyết định 09 văn bản và Chỉ thị 0 văn bản.

- Nhằm phát hiện quy định trái pháp luật, mâu thuẫn, chồng chéo, hết hiệu lực hoặc không còn phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội để kịp thời đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ, thay thế, sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành văn bản mới, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp, thống nhất, đồng bộ các văn bản QPPL của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân trong hệ thống pháp luật và phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội huyện nhà. Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo phòng Tư pháp huyện tiến hành rà soát, hệ thống hóa các văn bản QPPL. Trên cơ sở rà soát, Ủy ban nhân dân huyện ra quyết định công bố danh mục văn bản QPPL còn hiệu lực và hết hiệu lực theo đúng quy định.

- Có thể nói việc ban hành văn bản kịp thời, phù hợp Hiến pháp, pháp luật là cơ sở để cụ thể hóa các chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước; đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương; nhằm xây dựng một hệ thống pháp luật phù hợp và toàn diện để xây dựng nhà nước pháp quyền sau này.

2. Về cải cách thủ tục hành chính

a) Công tác cải cách TTHC trên các lĩnh vực quản lý nhà nước theo quy định và công tác kiểm soát thủ tục hành chính

- Trong những năm qua bên cạnh việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thì công tác kiểm soát, rà soát đánh giá các thủ tục hành chính luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, hằng năm đều ban hành kế hoạch cụ thể để triển khai, thực hiện; đồng thời chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thường xuyên rà soát các thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết để kiến nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ những thủ tục hành chính không còn phù hợp, gây phiền hà cho nhân dân nhằm hướng tới một nền hành chính đơn giản, chính xác, nhanh chóng và tiện lợi. Ngay sau khi Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08/6/2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính ra đời và có hiệu lực, công tác kiểm soát, rà soát đánh giá các thủ tục hành chính từ cấp xã đến cấp huyện được chú trọng hơn, cụ thể:

- Năm 2016, tiến hành rà soát có 33 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực: Tài nguyên - Môi trường, Tài chính - Kế hoạch, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và PTNT, Lao động - TB&XH, Y tế, Văn hóa và Thông tin, Nội vụ, Tư pháp. Kết quả 33 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực nói trên được đề nghị giữ nguyên, qua rà soát cho thấy các thủ tục hành chính đó phù hợp với tình hình thực tế, không phức tạp, rườm rà ảnh hưởng đến các tổ chức, cá nhân.

- Năm 2017, đã tiến hành rà soát 38 thủ tục hành chính thuộc các lĩnh vực Nội vụ, Giáo dục và Đào tạo, Lao động TBXH, Nông nghiệp và phát triển nông thôn, Văn hóa thông tin và Tư pháp. Kết quả 34 thủ tục hành chính kiến nghị giữ nguyên và 04 thủ tục hành chính kiến nghị sửa đổi/bãi bỏ.

- Năm 2018, đã tiến hành rà soát 24 thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết của Ủy ban nhân dân huyện, trong đó: (lĩnh vực Công chức, viên chức: 02 TTHC, lĩnh vực Thi đua khen thưởng: 06 TTHC, lĩnh vực Bảo hiểm xã hội: 03 TTHC, lĩnh vực Giáo dục và đào tạo: 02 TTHC, lĩnh vực Bảo trợ xã hội: 03 TTHC, lĩnh vực Hộ tịch: 02 TTHC, lĩnh vực Đất đai: 04 TTHC, lĩnh vực Môi trường: 02 TTHC). Kết quả kiến nghị cấp có thẩm quyền giữ nguyên 12 thủ tục hành chính, sửa đổi bổ sung 12 thủ tục hành chính.

- Năm 2018 cũng là năm đầu tiên Ủy ban nhân dân huyện tiến hành rà soát và cải tiến các thủ tục hành chính, nhằm giảm về thành phần hồ sơ và thời gian giải quyết đối với một số thủ tục hành chính nhưng vẫn đảm bảo theo quy định; qua rà soát Ủy ban nhân dân huyện đã có Thông báo số 126/TB-UBND ngày 09/10/2018 về việc rút ngắn thời gian giải quyết TTHC đối với 05 TTHC thuộc các lĩnh vực Nội vụ, Tài chính - Kế hoạch, Lao động Thương binh và xã hội.

- Nhìn chung công tác kiểm soát, rà soát đánh giá các thủ tục hành chính luôn được các cấp, các ngành quan tâm. Công tác rà soát các thủ tục hành chính được triển khai thường xuyên hơn, các thủ tục hành chính ngày càng được rút ngắn hơn về thời gian, thành phần hồ sơ tạo thuận tiện hơn cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết công việc.

b) Về niêm yết, công khai thủ tục hành chính (TTHC)

- Công tác niêm yết, công khai thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai, thực hiện.

- Kịp thời niêm yết, công khai các thủ tục hành chính mới ban hành, được sửa đổi, bổ sung theo Quyết định công bố của Ủy ban nhân dân tỉnh thuộc các lĩnh vực tại Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả từ cấp xã đến cấp huyện (đối với

cấp huyện nay là Trung tâm Hành chính công huyện). Việc niêm yết các thủ tục hành chính được thực hiện đảm bảo theo quy định. Đến nay, tại Trung tâm Hành chính công huyện đã niêm yết, công khai 363 TTHC thực hiện theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông (đạt tỷ lệ 100%).

- Tại Ủy ban nhân dân 11 xã, thị trấn đã đưa vào áp dụng 134 thủ tục hành chính theo cơ chế một cửa, 19 thủ tục hành chính liên thông của 17 lĩnh vực thuộc thẩm quyền theo Quyết định số 1015/QĐ-UBND ngày 11/5/2017 của UBND tỉnh về việc ban hành danh mục thủ tục hành chính được thực hiện tiếp nhận, giải quyết và trả kết quả theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông tại Bộ phận TN&KTQ của UBND các xã, phường, thị trấn; Quyết định số 2316/QĐ-UBND ngày 06/10/2017 của UBND tỉnh về chuẩn hóa trong lĩnh vực đấu thầu với 02 thủ tục thuộc thẩm quyền cấp xã; Quyết định số 1365/QĐ-UBND ngày 21/6/2017 của UBND tỉnh về việc công bố TTHC được sửa đổi, bổ sung trong các lĩnh vực chứng thực, hộ tịch, nuôi con nuôi thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND các xã, phường, thị trấn và Quyết định số 926/QĐ-UBND ngày 03/5/2018 của UBND tỉnh về việc công bố TTHC mới ban hành trong lĩnh vực tôn giáo, tính ngưỡng thuộc thẩm quyền giải quyết của UBND cấp xã trên địa bàn tỉnh... Đồng thời niêm yết tại trụ sở cơ quan để cá nhân, tổ chức tìm hiểu và nắm bắt kịp thời, đầy đủ các quy định về thủ tục hành chính.

c) Về tiếp nhận xử lý, phản ánh kiến nghị

- Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện nghiêm túc việc tiếp nhận, xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính, việc đăng tải công khai các thông tin về địa chỉ, email, số điện thoại của cơ quan tiếp nhận, xử lý phản ánh, kiến nghị nơi tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính để kịp thời tiếp nhận xử lý phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về quy định hành chính.

- Từ năm 2016 - 2018, trên địa bàn toàn huyện không nhận được trường hợp khiếu nại cũng như các phản ánh, kiến nghị của cá nhân, tổ chức về các quy định thủ tục hành chính thuộc thẩm quyền giải quyết.

d) Thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông

- Nhằm tổ chức thực hiện có hiệu quả hoạt động của Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả huyện (*nay là Trung tâm Hành chính công huyện*) và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả các xã, thị trấn, đồng thời nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết công việc theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông đảm bảo đúng quy định. Trong những năm qua Ủy ban nhân dân huyện đã chỉ đạo các cơ quan, đơn vị và UBND các xã, thị trấn thường xuyên kiện toàn; ban hành Quy chế tổ chức, hoạt động và quy trình, thủ tục tiếp nhận, xử lý, trả kết quả, theo cơ chế một cửa; Quyết định bố trí cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ.

- Từ năm 2016 - 2018, tại Bộ phận TN&TKQ huyện (*nay là Trung tâm Hành chính công huyện*) và Bộ phận TN&TKQ của các xã, thị trấn đã tiếp nhận và giải quyết 47.590 hồ sơ cho công dân, tổ chức và doanh nghiệp trên địa bàn. Trong đó tại Bộ phận TN&TKQ huyện (*nay là Trung tâm Hành chính công huyện*) tiếp nhận và giải quyết 3.626 hồ sơ; Bộ phận TN&TKQ cấp xã tiếp nhận và giải quyết 43.964 hồ sơ.

- Việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông đã giúp cho công dân, tổ chức, doanh nghiệp chỉ cần đến một nơi để giải quyết yêu cầu của mình, không phải đi lại nhiều lần đã rút ngắn đáng kể về thời gian và chất lượng giải quyết công việc ngày càng được nâng lên, góp phần làm giảm thiểu công sức, tiền bạc của nhân dân và làm tăng lòng tin của nhân dân vào Đảng và Nhà nước; các loại giấy tờ, hồ sơ ngày càng được mẫu mã hóa; các quy định và thủ tục hành chính đều được công khai minh bạch, kể cả phí và lệ phí.

- Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 24/2018/QĐ-UBND ngày 12/4/2018 của UBND tỉnh về việc tổ chức làm việc vào buổi sáng thứ bảy hàng tuần để tiếp nhận, giải quyết thủ tục hành chính. Trung tâm Hành chính công huyện đã triển khai thực hiện đúng theo yêu cầu của Ủy ban nhân dân tỉnh và tổ chức tiếp nhận, giải quyết với các lĩnh vực: chứng thực, hộ tịch; xây dựng; đăng ký kinh doanh; đất đai; lao động - thương binh và xã hội.

- Nhằm để giải quyết kịp thời và thuận tiện hơn cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp Trung tâm Hành chính công huyện đã phối hợp với Bưu điện huyện và Bưu điện huyện đã cử một cán bộ đến tại Trung tâm để trực tiếp triển khai và tăng cường tuyên truyền lợi ích của việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích đối với danh mục thủ tục hành chính tại Quyết định số 1796/QĐ-UBND ngày 10/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh. Tuy nhiên, do thực tế địa bàn nhỏ và người dân trên địa bàn ít phát sinh nhu cầu sử dụng dịch vụ nên không thể phát huy hết lợi ích của việc sử dụng dịch vụ bưu chính công ích; đến nay có 05 hồ sơ được thực hiện trả kết quả qua dịch vụ bưu chính công ích.

- Thực hiện Công văn số 9616/UBND-HCC ngày 29/12/2017 của UBND tỉnh về việc áp dụng dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 đối với các cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước giải quyết TTHC tại Trung tâm Hành chính công, Ủy ban nhân dân huyện đã có công văn chỉ đạo các cơ quan, đơn vị nghiêm túc triển khai, thực hiện. Đến nay 100% các cơ quan nhà nước trên địa bàn huyện đều thực hiện nộp trực tiếp qua dịch vụ công trực tuyến.

- Bên cạnh giải quyết kịp thời, nhanh chóng trong việc tiếp nhận và giải quyết các thủ tục hành chính thì việc khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp đến giải quyết các thủ tục hành chính luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo triển khai thực hiện đảm bảo đúng theo quy định tại Quyết định số 469/QĐ-UBND ngày 05/3/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh về ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến về mức độ hài lòng trong thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông ở các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh và nay là Quyết định số 2709/QĐ-UBND ngày 17/11/2017 của UBND tỉnh Ban hành quy định khảo sát lấy ý kiến mức độ hài lòng trong giải quyết TTHC ở cơ quan, đơn vị trên địa bàn tỉnh; xem đây là thước đo về kết quả giải quyết các TTHC, mức độ hài lòng của người dân, tổ chức và doanh nghiệp trong giải quyết TTHC. Việc lấy phiếu khảo sát được thực hiện thường xuyên, khoa học và khách quan, 100% hồ sơ giao dịch tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ các xã, thị trấn đều được lấy phiếu đánh giá mức độ hài lòng và đều đạt kết quả hài lòng và rất hài lòng; không có đơn thư phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về Trung tâm Hành chính công huyện cũng như tại Bộ phận TN&TKQ các xã, thị trấn. Có thể nói đây là một nét mới trong

việc nâng cao hơn nữa chất lượng giải quyết TTHC nói riêng và công tác cải cách hành chính nói chung.

- Đội ngũ cán bộ, công chức làm việc tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả ở các xã, thị trấn cơ bản đáp ứng được yêu cầu nhiệm vụ được giao, có thái độ đúng mực trong giao tiếp, thi hành nhiệm vụ, chưa phát hiện thái độ quan liêu, hách dịch hoặc những nhiễu đối với cá nhân, tổ chức đến giao dịch.

- Chế độ hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại “một cửa” từ cấp xã đến cấp huyện luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị thực hiện việc chi trả kịp thời, đảm bảo đúng quy định. Từ năm 2016 đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã trích từ ngân sách nhà nước chi hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại Bộ phận TN&TKQ huyện (nay là Trung tâm Hành chính công huyện) và Bộ phận TN&TKQ các xã, thị trấn với tổng số tiền 555.480.000 đồng.

- Cơ sở vật chất tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ các xã, thị trấn đã được chú trọng đầu tư từ phòng làm việc cho đến trang thiết bị như máy vi tính, máy in, máy photocopy, điện thoại, tủ đựng hồ sơ tài liệu, bàn ghế làm việc và ngôi chờ của người dân. Từ năm 2016 đến nay, nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ của các xã, thị trấn, cũng như căn cứ vào tình hình thực tế của địa phương, Ủy ban nhân dân huyện đã trích từ ngân sách huyện đầu tư cho Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận tiếp nhận và trả kết quả ở các xã, thị trấn (về hỗ trợ, cải tạo nâng cấp phòng làm việc và mua sắm trang thiết bị phục vụ CCHC) với tổng kinh phí 3.559.487.000 đồng. Ngoài ra, thực hiện Quyết định số 2651/QĐ-UBND ngày 09/11/2017 của UBND tỉnh về việc phê duyệt Đề án Xây dựng Bộ phận Tiếp nhận và trả kết quả (TN&TKQ) hiện đại của Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn trên địa bàn tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch số 140/KH-UBND ngày 08/12/2017 về việc triển khai thực hiện Đề án xây dựng Bộ phận TN&TKQ hiện đại cấp xã; đồng thời giao trách nhiệm cụ thể cho từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện đảm bảo theo đúng lộ trình của Đề án. Đến nay, trên địa bàn huyện đã đưa 8/11 xã, thị trấn (Hương Giang, Hương Phú, Hương Lộc, Thượng Lộ, Hương Hòa, Thượng Quảng, Hương Sơn, Hương Hữu) đi vào hoạt động Bộ phận TN&TKQ hiện đại (đạt 72,73%) với tổng kinh phí 1.725.000.000 đồng; đảm bảo thực hiện tiếp nhận và giải quyết trên môi trường mạng với 100% TTHC được thiết lập đầy đủ quy trình (thể hiện đầy đủ các bước thực hiện), tất cả các hồ sơ đã giải quyết đều được thực hiện đầy đủ các bước như: cập nhập đầy đủ, tiếp nhận, luân chuyển và trả hồ sơ có đính kèm file điện tử đối với hồ sơ liên thông và hồ sơ có thời gian giải quyết (trong ngày và nhiều ngày). Đối với 03 xã, thị trấn (thị trấn Khe Tre, Thượng Nhật, Thượng Long) hiện nay đang được tiếp tục đầu tư với tổng kinh phí 650.000.000 đồng dự kiến hoàn thành và đưa vào hoạt động trong quý II/2019.

3. Cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước

- Ủy ban nhân dân huyện thường xuyên rà soát, tổ chức sắp xếp lại nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy các cơ quan chuyên môn thuộc huyện theo Nghị định số 37/2014/NĐ-CP. Trên cơ sở các Thông tư của các Bộ,

liên Bộ hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ và cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn cấp huyện. Việc rà soát, sắp xếp lại tổ chức bộ máy của các cơ quan chuyên môn, đơn vị thuộc huyện đã từng bước được hoàn thiện; đảm bảo được chất lượng hoạt động của các cơ quan chuyên môn, đơn vị nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý, kịp thời điều chỉnh, sửa đổi cho phù hợp với quy định hiện hành của Nhà nước, yêu cầu mới từ thực tiễn hoạt động của cơ quan, đơn vị. Đến nay, huyện có 13 cơ quan chuyên môn thuộc huyện, 34 đơn vị sự nghiệp công lập và 11 xã, thị trấn. Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của các cơ quan, đơn vị để thực hiện theo đúng quy định. Đối với 11 xã, thị trấn đã ban hành Quy chế làm việc theo nhiệm kỳ để thực hiện đảm bảo đúng quy định. Đồng thời Ủy ban nhân dân huyện đã triển khai, thực hiện Chương trình số: 99/CTr-UBND ngày 28/5/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh.

- Việc quản lý biên chế hành chính sự nghiệp của huyện đã thực hiện đúng theo các quy định hiện hành của Nhà nước. Các đơn vị được giao biên chế đã thực hiện việc quản lý, sử dụng biên chế được giao đúng quy định trên tinh thần tiết kiệm và hiệu quả.

4. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức

a) Xác định vị trí việc làm và cơ cấu công chức, viên chức

Thực hiện hướng dẫn của Bộ Nội vụ tại các Thông tư số 14/2012/TT-BNV ngày 18/12/2012; Thông tư số 05/2013/TT-BNV ngày 25/6/2013, Công văn số 588/SNV-TCBC ngày 04 tháng 6 năm 2018 của Sở Nội vụ, UBND huyện đã ban hành Công văn số 374/UBND-NV ngày 19/6/2018 về việc xây dựng danh mục vị trí việc làm trong đơn vị sự nghiệp công lập, đồng thời có Tờ trình số 69/TTr-UBND ngày 20/7/2018 về việc thẩm định danh mục vị trí việc làm trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc và trực thuộc UBND huyện gửi Sở Nội vụ.

b) Về cán bộ, công chức cấp xã

- Tiếp tục rà soát chức danh, số lượng, trình độ của cán bộ, công chức và những người hoạt động không chuyên trách cấp xã để áp dụng các chế độ chính sách theo Nghị định số 92/2009/NĐ-CP ngày 22 tháng 10 năm 2009 của Chính phủ; đến nay, trên địa bàn huyện có 227 cán bộ, công chức; trong đó: cán bộ 109 người, công chức 118 người.

- Số lượng cán bộ cấp xã đạt chuẩn: có 104/109 người, đạt chuẩn chiếm 95,41%; không đạt chuẩn 5/109 người, chiếm tỷ lệ 4,59% .

- Số lượng công chức cấp xã đạt chuẩn: 116/118 người, đạt chuẩn 98,31%; không đạt chuẩn 02/118 người, chiếm 1,69% .

Nhìn chung, đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã ngày càng được chuẩn hóa về mặt chuyên môn nghiệp vụ, từng bước đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn hiện nay.

c) Thực hiện các quy định về quản lý cán bộ, công chức, viên chức

- Công tác quản lý đội ngũ CBCCVC được thực hiện thường xuyên, liên tục, chặt chẽ. Công tác bổ nhiệm, bổ nhiệm lại cán bộ lãnh đạo, quản lý ở các cơ quan, đơn vị được thực hiện dân chủ, công khai, bảo đảm điều kiện, tiêu chuẩn và quy trình. Từ năm 2016 - 2018, UBND huyện đã bổ nhiệm 27 trưởng phòng, phó trưởng phòng và tương đương; bổ nhiệm và bổ nhiệm lại 61 cán bộ quản lý trường học.

- Bên cạnh đó, công tác quản lý, tuyển dụng, sử dụng, điều động, luân chuyển, biệt phái, miễn nhiệm, khen thưởng, đánh giá, kỷ luật và thực hiện chế

độ, chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức được thực hiện bảo đảm dân chủ, khách quan, công khai, minh bạch đúng quy trình, quy định của pháp luật, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ và vị trí việc làm theo từng chức danh.

d) Về công tác đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức

- Trong những năm qua, Ủy ban nhân dân huyện luôn quan tâm công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC, góp phần nâng cao trình độ, năng lực cho đội ngũ CBCCVC, đáp ứng nhu cầu phát triển của huyện, đặc biệt phục vụ tốt trong công tác CCHC hiện nay. Nhằm không ngừng nâng cao hơn nữa chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ huyện đến cơ sở đạt chuẩn trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, quản lý nhà nước, có phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ công tác, góp phần thực hiện hoàn thành tốt các nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng, an ninh và xây dựng hệ thống chính trị của huyện ngày càng trong sạch, vững mạnh; ngày 18/3/2016 Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Đề án số 02/ĐA-UBND về nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021 và những năm tiếp theo.

- Để quá trình thực hiện Đề án có hiệu quả, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Quyết định số 1189/QĐ-UBND ngày 31 tháng 8 năm 2016 về việc thành lập Ban Chỉ đạo thực hiện Đề án nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện giai đoạn 2016-2021 và những năm tiếp theo. Trong đó, thành viên Ban Chỉ đạo có 08 thành viên gồm 01 Trưởng ban, 03 Phó Trưởng ban và 04 thành viên với nhiệm vụ giúp Ủy ban nhân dân huyện chỉ đạo, theo dõi, đôn đốc các cơ quan, đơn vị, ban, ngành, đoàn thể cấp huyện; Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn triển khai thực hiện Đề án số 02/ĐA-UBND ngày 18/3/2016 của Ủy ban nhân dân huyện.

- Hằng năm, để cụ thể hóa các chỉ tiêu về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo đề án, Ủy ban nhân dân huyện đã xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức với các lớp, các khóa, số lượng đào tạo, bồi dưỡng cụ thể giúp các cơ quan, đơn vị chủ động hơn trong việc xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng của cơ quan, đơn vị mình.

- Từ năm 2016 - 2018, Huyện ủy và Ủy ban nhân dân huyện đã cử 1.173 lượt CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng. Trong đó: đào tạo 257 CBCCVC, bồi dưỡng 916 lượt CBCCVC. Ngoài ra từ năm 2016 - 2018 tại Trung tâm Bồi dưỡng chính trị huyện đã tổ chức bồi dưỡng cho CBCCVC với 68 lớp với 5.380 lượt CBCCVC.

đ) Về tinh giản biên chế

- Công tác tinh giản biên chế luôn được Ủy ban nhân dân huyện quan tâm, chỉ đạo các cơ quan, đơn vị tổ chức quán triệt, tuyên truyền, phổ biến nâng cao nhận thức của cán bộ, đảng viên, công chức, viên chức và người lao động thuộc thẩm quyền quản lý về chủ trương tinh giản biên chế.

- Sau khi Nghị định 108/2014/NĐ-CP ngày 20/10/2014 của Chính phủ ra đời, Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Đề án số 10/ĐA-UBND ngày 14/11/2016 về tinh giản biên chế theo Nghị định 108/2014/NĐ-CP giai đoạn 2015 - 2021; Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 12/8/2015 triển khai thực hiện Nghị định số 108/2014/NĐ-CP; Kế hoạch số 57/KH-UBND ngày 16/3/2017 về tổ chức, triển khai thực hiện Chỉ thị số 02/CT-TTg ngày 06/01/2017 của Thủ

tướng Chính phủ về đẩy mạnh tinh giản biên chế. Các cơ quan, đơn vị tăng cường công tác tuyên truyền, tổ chức thực hiện tinh giản biên chế tại đơn vị mình đến nay đã thực hiện tinh giản được 18 cán bộ, công chức, viên chức, cụ thể như sau:

+ Năm 2016: thực hiện tinh giản biên chế 04 trường hợp (02 cán bộ cấp xã và 02 viên chức ngành giáo dục) được hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi với kinh phí thực hiện là 233.967.904 đồng.

+ Năm 2017: thực hiện tinh giản biên chế 09 trường hợp (07 cán bộ, công chức cấp xã và 02 viên chức ngành giáo dục) có 07 trường hợp hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi và 02 trường hợp hưởng chính sách thôi việc ngay với kinh phí thực hiện là 694.629.452 đồng.

+ Năm 2018: thực hiện tinh giản biên chế 05 trường hợp (04 cán bộ, công chức cấp xã và 01 viên chức) hưởng chính sách nghỉ hưu trước tuổi với tổng kinh phí thực hiện là 291.075.642 đồng.

5. Cải cách tài chính công

- Thực hiện Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005 của Chính phủ; Nghị định số 117/2013/NĐ-CP ngày 07/10/2013 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều Nghị định số 130/2005/NĐ-CP quy định chế độ tự chủ, tự chịu trách nhiệm về sử dụng biên chế và kinh phí quản lý hành chính đối với cơ quan hành chính nhà nước và Nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/02/2015 của Chính phủ quy định cơ chế tự chủ của đơn vị sự nghiệp công lập. Đến nay, Ủy ban nhân dân huyện đã khoán kinh phí và biên chế hành chính, sự nghiệp cho 100% các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn.

- Tất cả các cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các xã, thị trấn thực hiện khoán đều có xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ, quy chế quản lý tài sản công và quy chế công khai tài chính. Việc xây dựng quy chế đều căn cứ vào các chế độ, tiêu chuẩn, định mức chi hiện hành do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, không có trường hợp xây dựng vượt chế độ, tiêu chuẩn, định mức.

- Trên cơ sở các chế độ, chính sách của Nhà nước, tình hình thực tiễn; các đơn vị đã xây dựng quy chế quản lý tài sản công, quy chế chi tiêu nội bộ góp phần vào việc sử dụng có hiệu quả nguồn kinh phí, đảm bảo hoàn thành tốt các nhiệm vụ, tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm. Việc thực hiện chế độ tự chủ tự chịu trách nhiệm đã tăng tính công khai minh bạch. Các cơ quan, đơn vị đã chủ động hơn trong sử dụng kinh phí, đáp ứng kịp thời những yêu cầu của công tác chuyên môn.

- Quy trình xử lý công việc các cơ quan quản lý hành chính nhà nước được sửa đổi hợp lý, khoa học hơn, từng bước đáp ứng yêu cầu cải cách thủ tục hành chính; rút ngắn được thời gian. Việc chi tiêu của các cơ quan được thực hiện công khai, dân chủ, góp phần nâng cao hiệu quả sử dụng kinh phí từ ngân sách Nhà nước và các nguồn thu hợp pháp khác; tiết kiệm được kinh phí để chi trả thu nhập tăng thêm cho cán bộ.

6. Hiện đại hóa nền hành chính

- Trong những năm qua công tác ứng dụng công nghệ thông tin đã đi vào hoạt động ổn định, các cơ quan, đơn vị đều được trang cấp máy vi tính và sử dụng 5 phần mềm dùng chung (Quản lý hồ sơ văn bản; theo dõi ý kiến chỉ đạo của lãnh đạo; đăng ký lịch họp và phát hành giấy mời qua mạng; quản lý hồ sơ

một cửa; tiếp dân và giải quyết khiếu nại - tố cáo). Ngoài ra, còn sử dụng các phần mềm để thực hiện trong công tác chuyên môn như: phần mềm kế toán, phần mềm quản lý tiền lương, phần mềm quản lý tài sản, phần mềm quản lý hộ tịch...; đã kết nối mạng nội bộ cũng như mạng Internet, trang thông tin điện tử huyện. Thường xuyên củng cố và hoàn thiện Trang thông tin điện tử của huyện để cập nhật những thông tin, tình hình thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, đồng thời cập nhật, đăng tải các TTHC nhằm giúp cho tổ chức và công dân thuận tiện trong giao dịch công việc.

- Việc triển khai gửi giấy mời họp qua phần mềm và tin nhắn SMS nhằm đẩy mạnh ứng dụng CNTT trong cải cách hành chính, góp phần tiết giảm chi phí, rút ngắn thời gian, đảm bảo giấy mời họp đến nhanh và đúng địa chỉ mời họp.

- Áp dụng có hiệu quả phần mềm quản lý văn bản vào công việc giúp tạo ra một môi trường làm việc chuyên nghiệp, nhanh chóng, chính xác và tiết kiệm nguồn lực hay chi phí văn phòng phẩm. Các văn bản, công văn sẽ được chuyển gửi ngay trên phần mềm, việc điều hành chỉ đạo và thực hiện nhiệm vụ ban hành từ lãnh đạo xuống các phòng ban hay cá nhân sẽ nhanh hơn, đáp ứng được yêu cầu về thời gian và tiến độ công việc. Là công cụ chủ lực cho việc ban hành, nhận nhiệm vụ nhận - gửi văn bản giữa nhiều hệ thống với nhau trên cùng một hệ thống phần mềm với tính năng phân quyền chặt chẽ và bảo mật tối ưu nhất. Phần mềm Hồ sơ công việc giúp giảm tải được việc phát hành văn bản bằng giấy tránh tốn kém và lãng phí, tạo môi trường làm việc hiệu quả và hiện đại. Đến nay, từ cấp xã đến cấp huyện đã được triển khai đồng bộ phần mềm Quản lý văn bản và điều hành. Bên cạnh đó việc áp dụng kịp thời việc đưa ứng dụng chữ ký số vào thực hiện đối với các văn bản đi trên môi trường mạng góp phần vào việc giải quyết, chuyển đổi văn bản đi, lại nhanh chóng, hiệu quả, tiết kiệm.

- Việc quản lý, giám sát thực hiện ý kiến chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh và Ủy ban nhân dân huyện cũng được thực hiện thông qua phần mềm. Chuyên viên Văn phòng sẽ nhập ý kiến chỉ đạo vào phần mềm sau đó sẽ gửi đến cho các cơ quan đơn vị để thực hiện. Để giúp cho các cơ quan, đơn vị, địa phương quản lý tốt ý kiến chỉ đạo UBND huyện đã cài đặt hệ thống tin nhắn SMS để gửi tin đến lãnh đạo các đơn vị vào sáng thứ 2 hàng tuần.

- Việc tiếp nhận và trả kết quả cho công dân và tổ chức được thực hiện qua Cổng dịch vụ công trực tuyến chung của tỉnh. 100% hồ sơ được số hóa, thực hiện việc thu phí qua phần mềm tập trung.

- Sử dụng Trang thông tin điện tử của Ủy ban nhân dân huyện để đăng tải thông tin hoạt động, điều hành và thông tin tuyên truyền đến với người dân; cập nhật lịch lãnh đạo của HĐND và UBND huyện trên trang thông tin điện tử để mọi người có thể truy cập dễ dàng.

- Hệ thống mạng diện rộng CPNet đã được triển khai đồng bộ trên địa bàn huyện và đã được liên thông 4 cấp đến Chính phủ. Hệ thống thư điện tử công vụ: 100% cán bộ công chức từ cấp huyện đến cấp xã đều được trang bị thư điện tử, và thường xuyên sử dụng hệ thống này để trao đổi công việc.

- Việc triển khai áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO trong các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn huyện những năm qua đã đạt được kết quả rõ nét, đó là: bước đầu tạo thói quen làm việc khoa học, hiệu quả hơn thông qua việc tuân thủ nghiêm ngặt các quy trình đã xây dựng; việc tổ

chức, thu thập, sắp xếp, lưu trữ các loại văn bản quy phạm pháp luật, văn bản hướng dẫn của cơ quan cấp trên, hồ sơ tài liệu được sắp xếp ngăn nắp và có hệ thống theo từng lĩnh vực công việc. Thông qua áp dụng ISO, lãnh đạo đơn vị điều hành công việc có hiệu quả hơn nhờ thiết lập cơ chế giải quyết công việc rành mạch và thống nhất. Cán bộ, công chức được phân công trách nhiệm rõ ràng trong quá trình xử lý công việc, được đánh giá năng lực chuyên môn, tinh thần trách nhiệm khách quan hơn, thực hiện được trách nhiệm, quyền lợi của mình đúng nơi, đúng người có thẩm quyền phê duyệt. Cán bộ công chức còn được đào tạo, tập huấn nâng cao về kiến thức chuyên môn, nghiệp vụ, được làm việc trong môi trường ngày càng tốt hơn. Việc áp dụng HTQLCL theo ISO làm giảm đáng kể hiện tượng những nhiễu, gây phiền hà của cán bộ, công chức. Các thủ tục hành chính đều có quy trình xử lý công việc niêm yết công khai, minh bạch. Người dân đến cơ quan nhà nước được hướng dẫn tận tình, trả kết quả xử lý đúng hẹn. Chất lượng, hiệu quả công tác quản lý và cung cấp dịch vụ hành chính công được nâng cao, tạo được lòng tin và sự hài lòng của người dân.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

Sau 3 năm triển khai, thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy, công tác cải cách hành chính trên địa bàn toàn huyện đã đạt được nhiều kết quả nhất định:

- Lãnh đạo các cơ quan, đơn vị, địa phương quyết tâm thực hiện công tác cải cách hành chính (CCHC), đẩy mạnh thực hiện cải cách thủ tục hành chính (TTHC), cơ chế một cửa, ứng dụng công nghệ thông tin (CNTT) trong hoạt động quản lý hành chính nhà nước.

- Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức làm công tác CCHC tại các cơ quan, đơn vị, địa phương tương đối ổn định, từng bước tham mưu có hiệu quả. Về nhận thức của người đứng đầu, cán bộ, công chức các cơ quan, đơn vị, các cấp đối với công tác CCHC được nâng lên, trách nhiệm của các ngành, các cấp được phân định rõ ràng.

- Các thủ tục hành chính tiếp tục được thực hiện có nề nếp, chất lượng giải quyết thủ tục hành chính cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp ngày càng được nâng cao. Giảm giấy tờ trong giao dịch hành chính, áp dụng chữ ký số điện tử thay cho chữ ký bình thường, các thủ tục hành chính đạt mức 3 và 4 đã tăng lên đáng kể số lượng nộp trực tuyến cũng thường xuyên hơn. Công tác kiểm soát TTHC được thực hiện thường xuyên, tạo điều kiện thuận lợi cho tổ chức và công dân trong giao dịch TTHC.

- Các thủ tục hành chính đều được quy trình theo tiêu chuẩn ISO và đưa vào áp dụng mang lại hiệu quả thiết thực trong giải quyết công việc một cách kịp thời, khoa học, đảm bảo đúng lộ trình, thời gian theo quy định.

- Các thủ tục hành chính được niêm yết công khai, minh bạch tại Trung tâm Hành chính công huyện và Bộ phận TN&TKQ các xã, thị trấn và trên môi trường mạng để thuận tiện cho nhân dân truy cập và sử dụng; công tác tuyên truyền về CCHC cho người dân được tổ chức thường xuyên trên địa bàn, Ban biên tập trang thông tin điện tử cập nhật nhiều tin bài về CCHC cũng như giới thiệu các đơn vị có chỉ số CCHC cao để trao đổi học tập kinh nghiệm.

- Việc thực hiện cơ chế “một cửa” từ xã đến huyện đã mang lại hiệu quả thiết thực, góp phần làm cho hoạt động của cơ quan hành chính đạt hiệu quả hơn, tính công khai, minh bạch, đáp ứng yêu cầu của tổ chức và công dân trong

các quan hệ giao dịch hành chính; từ đó giảm được thời gian giải quyết hồ sơ so với trước đây, tạo được sự hài lòng của tổ chức, công dân.

- Thường xuyên tổ chức tập huấn cho các phòng, ban trực thuộc UBND huyện, UBND các xã, thị trấn sử dụng các phần mềm dùng chung cho lãnh đạo, công chức và văn thư các đơn vị; qua tập huấn các đơn vị đã sử dụng thành thạo các phần mềm dùng; đã tiến hành đồng bộ tài khoản của các phần mềm dùng chung cho các phòng, ban trực thuộc UBND huyện vào hệ thống xác thực tập trung của tỉnh; đã tiếp nhận và vận hành tốt hệ thống họp trực tuyến.

III. MỘT SỐ TỒN TẠI HẠN CHẾ

Bên cạnh những kết quả đã đạt được thì đến nay công tác cải cách hành chính từ cấp xã đến cấp huyện vẫn còn một số tồn tại, hạn chế nhất định:

- Công tác chỉ đạo điều hành ở một số cơ quan, đơn vị, địa phương về công tác CCHC đôi lúc còn chưa sâu sát.

- Việc thực hiện rà soát văn bản QPPL gặp nhiều khó khăn, do đội ngũ công chức làm công tác rà soát của 11 xã, thị trấn còn thiếu kinh nghiệm thực tiễn và phải phụ trách nhiều lĩnh vực nên phần nào hạn chế đến chất lượng công việc; một số văn bản QPPL được xây dựng chưa tuân thủ đúng quy định; việc rà soát văn bản QPPL còn hạn chế, chưa thường xuyên, chưa kịp thời gửi các văn bản QPPL do HĐND và UBND xã ban hành về Phòng Tư pháp huyện kiểm tra theo quy định.

- Bộ máy của một số cơ quan, đơn vị chậm được củng cố, kiện toàn, nguồn cán bộ vẫn còn hẫng hụt; việc thực hiện tinh giản biên chế còn gặp nhiều khó khăn; đội ngũ cán bộ, công chức không đạt chuẩn còn nhiều nhưng chưa mạnh dạn, kiên quyết trong xử lý.

- Chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được nâng lên nhưng vẫn còn nhiều cán bộ, công chức, viên chức năng lực thực tiễn còn yếu và chưa đạt chuẩn, nhất là đội ngũ cán bộ cấp cơ sở.

- Tại 11 xã, thị trấn tuy có thực hiện việc niêm yết các TTHC nhưng chưa khoa học, chưa tạo điều kiện thuận lợi cho công dân nghiên cứu, nắm rõ khi thực hiện TTHC; chưa thực hiện việc niêm yết đúng theo quy định tại Phụ lục IV Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; tuy có hòm thư góp ý nhưng chưa thực hiện việc công khai địa chỉ, số điện thoại và nội dung hướng dẫn thực hiện tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân tổ chức theo quy định tại Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017; việc cập nhật và niêm yết các TTHC mới ban hành thuộc thẩm quyền giải quyết chưa kịp thời.

- Công tác kiểm soát, rà soát đánh giá các TTHC tại các cơ quan, đơn vị, UBND các xã, thị trấn tuy có triển khai, thực hiện nhưng chưa thường xuyên, công tác rà soát chỉ mang tính hình thức chưa được chú trọng, nhất là ở cấp xã.

- Cơ sở vật chất và trụ sở làm việc ở một số xã chưa bảo đảm; nên ảnh hưởng không nhỏ đến việc bố trí, sắp xếp nơi làm việc, nơi tiếp công dân đến giao dịch, đặc biệt là Bộ Phận TN&TKQ của các đơn vị UBND xã Thượng Nhật, UBND xã Thượng Long (trụ sở làm việc đã xuống cấp), UBND thị trấn Khe Tre còn chật hẹp.

- Các ứng dụng, phần mềm CNTT ngày càng nhiều; các phần mềm tích hợp chưa được hiệu quả gây khó khăn cho quá trình áp dụng, triển khai. Tại UBND cấp xã không có cán bộ chuyên trách CNTT và cán bộ văn thư nên việc triển khai khá khó khăn, hiệu quả chưa cao.

- Việc thấu hiểu các yêu cầu của tiêu chuẩn ISO đối với từng lĩnh vực hoạt động tại các cơ quan, đơn vị hiện nay còn nhiều hạn chế. Các quy trình ISO đã ban hành còn thiếu, chưa đầy đủ, việc áp dụng chưa được đồng bộ.

- Cước phí mạng CPNet cao, tốc độ chậm gây ảnh hưởng đến quá trình vận hành các phần mềm nội bộ, ảnh hưởng phần nào đến công việc.

IV. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ TRONG THỜI GIAN TỚI

Để thực hiện tốt và không ngừng đẩy mạnh công tác cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước trong thời gian tới cần tập trung thực hiện một số nội dung cơ bản sau đây:

- Tiếp tục triển khai, thực hiện Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước, thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ CCHC trên các lĩnh vực: thể chế; thủ tục hành chính; tổ chức bộ máy; xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức; tài chính công và hiện đại hóa nền hành chính.

- Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng bộ các cấp và sự tham gia tích cực của các tổ chức đoàn thể đối với công tác CCHC. Tập trung công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện nhiệm vụ ở tất cả các ngành, các cấp. Đặc biệt chú trọng thực hiện tốt trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính Nhà nước các cấp trong công tác CCHC. Đẩy mạnh công tác tuyên truyền về CCHC nhằm nâng cao nhận thức về CCHC của đội ngũ CBCCVC và mọi tầng lớp nhân dân.

- Xây dựng cụ thể, chi tiết, có chất lượng các chương trình kế hoạch CCHC. Trong đó chú trọng nội dung nhiệm vụ thực hiện sát đúng yêu cầu của công tác CCHC, phù hợp với thực tiễn.

- Tăng cường sự phối kết hợp giữa các cơ quan, đơn vị, địa phương trong hệ thống các cơ quan quản lý nhà nước trên địa bàn trong giải quyết các công việc có liên quan. Việc này phải được cụ thể hóa bằng những quy định có tính pháp lý hoặc quy chế phối hợp thực hiện nhiệm vụ.

- Chăm lo công tác đào tạo, bồi dưỡng nâng cao kỹ năng hành chính, nghiệp vụ chuyên môn cho đội ngũ CBCCVC. Xây dựng đội ngũ CBCCVC với cơ cấu và số lượng hợp lý; đổi mới công tác tuyển dụng sử dụng, đề bạt, bổ nhiệm, kỷ luật.

- Thực hiện nghiêm kỷ cương, kỷ luật hành chính, cơ chế thanh tra, kiểm tra công vụ. Xử lý nghiêm những cán bộ công chức thoái hoá biến chất, những nhiều, vô trách nhiệm. Xây dựng các cơ chế nhằm tăng cường sự giám sát của nhân dân, doanh nghiệp đối với hoạt động của cơ quan Nhà nước. Tạo điều kiện thuận lợi và khuyến khích sự tham gia đồng thời xử lý kịp thời những phản ánh, kiến nghị của nhân dân, doanh nghiệp đối với những vấn đề liên quan đến CCHC. Đẩy mạnh công tác thông tin tuyên truyền về CCHC ở các cấp nhằm giúp nhân dân hiểu rõ hoạt động CCHC của cơ quan hành chính nhà nước ở địa phương; phát động nhân dân tham gia thực hiện đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực, những nhiều của cán bộ công chức khi thực thi công việc.

- Tiếp tục đổi mới công tác xây dựng, ban hành và nâng cao chất lượng văn bản quy phạm pháp luật. Rà soát các văn bản quy phạm pháp luật trên tất cả các lĩnh vực thuộc thẩm quyền để điều chỉnh, bổ sung các cơ chế chính sách, quy định quy trình cho phù hợp, cụ thể: hủy bỏ, thay đổi, điều chỉnh và công bố công khai các quy định thuộc thẩm quyền. Kiến nghị, đề xuất cấp có thẩm quyền hủy bỏ, thay đổi, bổ sung các quy định chưa phù hợp. Kiểm tra, rà soát tất cả các TTHC ở tất cả các lĩnh vực như nội dung, khối lượng công việc, tiến độ thời

gian hoàn thành, quy trình thủ tục giải quyết. Trên cơ sở đó, tiến hành điều chỉnh, bổ sung các TTHC theo yêu cầu đơn giản, rõ ràng, thuận tiện và công bố công khai. Ban hành quy định, quy trình, trách nhiệm cụ thể về xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Xây dựng và ban hành quy định, chức năng, nhiệm vụ thẩm quyền, trách nhiệm của các phòng chuyên môn, đơn vị trực thuộc. Trên cơ sở các văn bản hướng dẫn của trung ương, các sở, ban ngành của tỉnh để rà soát, điều chỉnh, sửa đổi, bổ sung quy định chức năng, nhiệm vụ của các đơn vị, đảm bảo nguyên tắc không chồng chéo, trùng lặp; quy định phân công, phối hợp rõ ràng giữa các đơn vị để triển khai thực hiện.

- Đổi mới và nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động của HĐND và UBND trong việc quyết định, điều hành, giám sát các hoạt động kinh tế- xã hội, quốc phòng, an ninh theo phân cấp. Xây dựng chính quyền các cấp thực sự của dân, do dân và vì dân.

- Rà soát đánh giá, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, xây dựng và quy hoạch sử dụng cán bộ, công chức theo quy trình xác định rõ chức danh công chức, từ đó xác định rõ số lượng cán bộ, công chức cần có của từng đơn vị để xây dựng kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng, bổ sung, thay thế; xây dựng công khai về tiêu chuẩn, đạo đức, lối sống, tác phong làm việc, thái độ phục vụ, giao tiếp của cán bộ, công chức ở các cơ quan, đơn vị.

- Tiếp tục thực hiện tốt công tác tuyên truyền, xây dựng kế hoạch, nội dung triển khai, quán triệt; mở các lớp tập huấn về CCHC cho đội ngũ cán bộ công chức làm công tác cải cách hành chính.

- Các cơ quan, đơn vị, địa phương quan tâm, bố trí kinh phí để thực hiện các nhiệm vụ công tác CCHC đạt kết quả.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 3 năm thực hiện Nghị quyết số 02-NQ/TU của Tỉnh ủy về đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của bộ máy nhà nước giai đoạn 2016 - 2018 trên địa bàn huyện Nam Đông./.

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ (b/c);
- TT. HĐND huyện;
- CT, các PCT.UBND huyện;
- Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND huyện;
- UBND các xã, thị trấn;
- Lưu: VT, NV.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Trần Quốc Phụng

